

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST

Ngày: 24 - 01 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH GAS A; địa chỉ: Số 322 Điện Biên Phủ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 144 Chiến Thắng, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên P, địa chỉ: E5/22-23, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp bà Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 1979; nơi thường trú: E5-27, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, Chi nhánh Công ty TNHH GAS A và Công ty TNHH một thành viên P có ký hợp đồng mua bán khí hóa lỏng LPG số 03-2021/HĐMB-CNBD/PGC. Theo hợp đồng trên bên nguyên đơn cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng được chứa trong các bình ga Petrolimex theo định lượng tiêu chuẩn hàng hóa đóng gói sẵn 12kg, 48kg (trọng lượng tịnh) còn nguyên niêm, tem chống hàng giả. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản: Thời hạn thanh toán: Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, bên B thanh toán cho bên A toàn bộ hoá đơn phát sinh trong tháng trước liền kề. Bên B không được để dư nợ vượt quá 200.000.000 đồng...

Thực hiện việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty, Chi nhánh Công ty TNHH GAS A đã giao hàng và xuất hoá đơn cho Công ty TNHH một thành viên P. Ngày 30/6/2023 bên bị đơn có ký bản đối chiếu công nợ với nguyên đơn thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 62.281.189 đồng nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc từ việc mua hàng hóa là 62.281.189 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu, tài liệu chứng cứ gì của bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự: Về việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy: Theo nội dung công văn số 12775/TB-CCT ngày 07/12/2023 của Chi cục thuế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương cung cấp: Công ty TNHH MTV P không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký với cơ quan thuế nên Chi cục thuế thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương không có thông tin để cung cấp cho Tòa án. Tại công văn số 10695/CCT-KTr3 ngày 28/12/2023 của Chi cục thuế thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin thể hiện nguyên đơn có bán hàng và xuất hóa đơn GTGT cho bị đơn, có kê khai thuế GTGT đối với các hóa đơn kèm công văn Tòa án yêu cầu. Ngoài ra, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2023 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 62.281.189 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định nguyên đơn có bán hàng cho bị đơn, bị đơn có nợ tiền mua hàng của nguyên đơn. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại E5/22-23, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 62.281.189 đồng mà bị đơn còn nợ từ việc bị đơn mua hàng hóa của nguyên đơn. Việc mua bán hai bên có ký kết hợp đồng mua bán số 03 -2021/HĐMB-CNBD/PGC ngày 04/3/2021. Nguyên đơn có xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể: Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001; ký hiệu: XA/21E, số hóa đơn 0003643 ngày 28 tháng 02 năm 2022 số tiền 30.180.480 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001; ký hiệu: XA/21E, số hóa đơn 0003370 ngày 25 tháng 01 năm 2022 số tiền 14.451.360 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001; ký hiệu: XA/21E, số hóa đơn 0003363 ngày 24 tháng 01 năm 2022 số tiền 14.451.360 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001; ký hiệu: XA/21E, số hóa đơn 0003224 ngày 07 tháng 01 năm 2022 số tiền 14.451.360 đồng; Hóa đơn mẫu số 01GTKT0/001; ký hiệu: XA/21E, số hóa đơn 0003215 ngày 06 tháng 01 năm 2022 số tiền 14.451.360 đồng. Nguyên đơn và bị đơn có lập biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2023 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 62.281.189 đồng.

Ngoài ra, theo nội dung công văn số 10695/CCT-KTr3 ngày 28/12/2023 của Chi cục thuế thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin thể hiện nguyên đơn có bán hàng và xuất hóa đơn GTGT cho bị đơn, có kê khai thuế GTGT đối với các hóa đơn kèm công văn Tòa án yêu cầu. Mặt khác, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2023 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 62.281.189 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn có mua hàng của nguyên đơn, hiện nay bị đơn còn nợ tiền mua khí gas của nguyên đơn số tiền 62.281.189 đồng. Việc bị đơn không thanh toán tiền mua hàng đầy đủ cho nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền gốc còn nợ khi mua hàng là 62.281.189 đồng.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 264, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH GAS A đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH một thành viên P phải thanh toán cho Công ty TNHH GAS A số tiền nợ gốc từ việc mua bán hàng hóa là 62.281.189 đồng (sáu mươi hai triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, một trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH một thành viên P phải chịu 3.114.059 đồng (ba triệu một trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH GAS A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013091 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

